

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2025/QH15

LUẬT

THAM GIA LỰC LƯỢNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về nguyên tắc, đối tượng, hình thức, lĩnh vực; xây dựng, triển khai lực lượng; đảm bảo nguồn lực, chế độ, chính sách; hợp tác quốc tế về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ và đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an, chiến sĩ và đơn vị thuộc Bộ Công an được cử tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ).

2. Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước được cử tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc* là các đơn vị, cá nhân được các nước thành viên Liên hợp quốc cử tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc nhằm mục đích duy trì, gìn giữ hòa bình, an ninh ở quốc gia và khu vực đã tạm ngừng xung đột, có thỏa thuận ngừng bắn hoặc thỏa thuận hòa bình nhằm chấm dứt xung đột và xây dựng hòa bình, được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và đặt dưới sự quản lý của Liên hợp quốc.

2. *Phái bộ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc* (sau đây gọi là phái bộ) là tổ chức được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, với sự đồng thuận của chính phủ và các bên liên quan, do Liên hợp quốc quản lý và điều hành; nhằm duy trì, gìn giữ hòa bình, an ninh ở quốc gia, khu vực nơi triển khai phái bộ.

3. *Hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc* thể hiện dưới hình thức các Phái bộ được Liên hợp quốc cử đến các khu vực đã dừng xung đột hoặc đã có thỏa thuận hòa bình để gìn giữ hòa bình tại các khu vực này, là cơ chế đặc biệt trong khuôn khổ Liên hợp quốc, ra đời từ năm 1948 dựa vào lực lượng do các quốc gia thành viên đóng góp, đặt dưới sự chỉ huy của Liên hợp quốc nhằm hỗ trợ giải quyết xung đột ở các khu vực, thể theo những quy định về an ninh tập thể của Hiến chương Liên hợp quốc.

4. *Địa bàn* là quốc gia, khu vực nơi đặt trụ sở cơ quan, tổ chức của Liên hợp quốc có lực lượng Việt Nam tham gia.

5. *Cử mới* là việc cử lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc ở vị trí công tác mới, địa bàn mới hoặc lĩnh vực mới.

6. *Cử luân phiên, thay thế* là việc cử lực lượng Việt Nam thay lực lượng Việt Nam đang thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tại phái bộ, theo định kỳ hoặc đột xuất.

7. *Điều chỉnh* là việc thay đổi quy mô lực lượng, tính chất hoạt động và nhiệm vụ tại địa bàn.

8. *Nhiệm kỳ công tác* là thời gian đi thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình theo quy định của Liên hợp quốc.

9. *Gia hạn nhiệm kỳ công tác* là việc kéo dài thời gian công tác tại địa bàn.

10. *Tiền bồi hoàn* là khoản tiền mà Liên hợp quốc chi trả Chính phủ Việt Nam cho việc lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

11. *Trường hợp khẩn cấp* là tình huống ngoại lệ, bất thường và nguy hiểm do thiên nhiên, con người gây ra, dịch bệnh lây lan trên diện rộng tại địa bàn vượt quá khả năng ứng phó của Liên hợp quốc, đe dọa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của cá nhân, vũ khí, trang bị kỹ thuật của lực lượng Việt Nam hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia – dân tộc và vị thế, uy tín của Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam; quyết định của Hội đồng Quốc phòng và An ninh; sự thống lĩnh của Chủ tịch nước và quản lý nhà nước của Chính phủ.

2. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, pháp luật quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Bảo đảm độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, điều kiện và khả năng của Việt Nam; tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ quyền con người.

4. Chỉ tham gia hoạt động hỗ trợ khắc phục hậu quả chiến tranh, duy trì hòa bình sau xung đột, vì mục đích nhân đạo trên cơ sở đề nghị của Liên hợp quốc.

5. Triển khai lực lượng ở quốc gia, khu vực đã được Liên hợp quốc thành lập phái bộ và tại các cơ quan của Liên hợp quốc, trên cơ sở đề nghị của Liên hợp quốc.

Điều 5. Vị trí, chức năng của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc

Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc là lực lượng được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cử tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, có chức năng kiến tạo, duy trì và bảo vệ hòa bình khu vực và trên thế giới nhằm thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; thể hiện Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam.

Điều 6. Hình thức và lĩnh vực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Hình thức tham gia

a) Cá nhân: Là chức danh đơn lẻ đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc được cử đi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Đơn vị: Là tổ chức đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc được cử đi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Lĩnh vực tham gia

a) Tham mưu, hậu cần - kỹ thuật;

b) Công binh, bộ binh, trinh sát, bảo vệ, vận tải, quân y, kiểm soát quân sự;

c) Quan sát viên quân sự;

d) Thông tin, liên lạc, truyền thông;

đ) Cảnh sát;

e) Quan sát viên và giám sát bầu cử;

g) Chuyên gia dân sự, hoạch định chính sách, y tế, luật pháp;

h) Các lĩnh vực khác theo đề nghị của Liên hợp quốc và do Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định đối với lực lượng vũ trang, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với lực lượng dân sự.

Điều 7. Chính sách của Nhà nước

1. Xây dựng lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

2. Tạo điều kiện, động viên tổ chức, cá nhân, khuyến khích nữ giới tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

3. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đáp ứng điều kiện thực hiện nhiệm vụ quốc tế.

4. Có chế độ, chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Điều 8. Quản lý nhà nước về tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

1. Nội dung quản lý nhà nước

a) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;

b) Xây dựng và triển khai lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc;

c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc;

d) Quản lý, chỉ huy, chỉ đạo, điều hành lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc;

e) Hợp tác quốc tế về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

2. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về việc tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

3. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

4. Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm của các Ban, Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của mình về tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Điều 9. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại

1. Cá nhân, đơn vị Việt Nam vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và quy định của Liên hợp quốc trong thời gian tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam và thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc.

2. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại giữa lực lượng Việt Nam với Liên hợp quốc hoặc bên thứ ba trong thời gian tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc thực hiện theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc.

Điều 10. Hợp tác quốc tế về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

1. Nội dung hợp tác quốc tế

a) Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, trao đổi chuyên môn, diễn tập, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc.

b) Viện trợ đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện và các nguồn lực khác cho lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

c) Các nội dung hợp tác quốc tế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Hình thức hợp tác quốc tế

a) Song phương và đa phương.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, giao lưu, trao đổi chuyên môn, diễn tập trong và ngoài nước.

c) Trao đổi đoàn, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

d) Các hình thức hợp tác quốc tế khác về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 11. Các hành vi bị nghiêm cấm trong tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc

1. Lợi dụng, lạm dụng việc tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc để vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

2. Mua chuộc, hối lộ, dụ dỗ, lôi kéo hoặc ép buộc người tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc để thực hiện hành vi trái pháp luật.

3. Phân biệt đối xử về giới, chia rẽ, kỳ thị dân tộc, chủng tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa trong tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

4. Phát tán hình ảnh sai lệch, lộ lọt thông tin bí mật Nhà nước.

5. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và Liên hợp quốc trong quá trình tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG VIỆT NAM THAM GIA HOẠT ĐỘNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH LIÊN HỢP QUỐC

Mục 1

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Điều 12. Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

1. Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc:

a) Lực lượng vũ trang, gồm: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ và đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an, chiến sĩ và đơn vị thuộc Bộ Công an được trang bị vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

b) Lực lượng dân sự, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước được trang bị phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định về tổ chức, biên chế, vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

3. Các Ban, Bộ, ngành, địa phương căn cứ theo tiêu chuẩn của LHQ đối với từng vị trí chức danh cụ thể, lựa chọn nhân sự và quyết định phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đối với lực lượng thuộc quyền tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Điều 13. Tuyển chọn lực lượng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

1. Lực lượng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc được tuyển chọn từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các Ban, Bộ, ngành, địa phương.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn đối với lực lượng thuộc quyền, đáp ứng yêu cầu của Liên hợp quốc theo từng đơn vị, vị trí tuyển chọn.

3. Các Ban, Bộ, ngành, địa phương căn cứ theo tiêu chuẩn của Liên hợp quốc đối với từng vị trí chức danh cụ thể, lựa chọn nhân sự đảm bảo phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Liên hợp quốc theo từng vị trí tuyển chọn.

Điều 14. Nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

1. Nghĩa vụ, trách nhiệm

a) Tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện nhất quán đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về đối ngoại, hội nhập quốc tế với mục tiêu bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Thường xuyên học tập, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn; chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao;

c) Tham mưu với cấp có thẩm quyền về quy mô, lĩnh vực, hình thức và địa bàn tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc của Việt Nam; nâng cao năng lực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và các lĩnh vực khác có liên quan;

d) Thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền của Liên hợp quốc và Việt Nam giao theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc;

đ) Bảo vệ vị thế và uy tín của Việt Nam, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam;

e) Chấp hành nghiêm quy định của Liên hợp quốc; tôn trọng pháp luật, chính quyền, người dân và văn hóa, phong tục tập quán của quốc gia, khu vực nơi lực lượng Việt Nam tham gia;

g) Tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

h) Báo cáo cấp có thẩm quyền của Việt Nam quyết định việc được phép từ chối các nhiệm vụ khi có nguy cơ mất an toàn;

i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về quyết định của mình khi thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

2. Quyền hạn

a) Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang bị, thiết bị, phương tiện của Việt Nam và Liên hợp quốc được giao theo quy định để thực hiện nhiệm vụ;

b) Quyền hạn khác theo quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Liên hợp quốc và thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc.

Điều 15. Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng; trang bị, trang phục của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

1. Nội dung đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng

a) Chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, ngoại ngữ và các kỹ năng khác;

b) Tham gia các khoá tập huấn gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc trong và ngoài nước.

2. Trang bị của lực lượng Việt Nam

a) Vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ do Việt Nam trang bị theo yêu cầu của Liên hợp quốc, được Liên hợp quốc bồi hoàn theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc trong quá trình sử dụng;

b) Trang bị do Liên hợp quốc cấp;

c) Trang bị, vật tư do Việt Nam trang bị để thực hiện nhiệm vụ hằng năm, trang bị này không được Liên hợp quốc bồi hoàn.

3. Trang phục của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc phù hợp với quy định của Việt Nam và theo quy định của Liên hợp quốc.

4. Chính phủ quy định dấu hiệu nhận biết phương tiện của lực lượng Việt Nam tại địa bàn và giao các Ban, Bộ, ngành, địa phương quy định chương trình, thời gian đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và trang phục đối với lực lượng thuộc quyền.

Điều 16. Ngày truyền thống của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Ngày 27 tháng 5 hằng năm là ngày truyền thống của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Mục 2

CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ, CHỈ HUY, ĐIỀU HÀNH

Điều 17. Chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

1. Chính phủ thống nhất chỉ đạo lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

2. Bộ Quốc phòng trực tiếp chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

3. Bộ Công an trực tiếp chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, điều hành lực lượng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

4. Ban, Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo, quản lý, điều hành lực lượng dân sự tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc thuộc quyền.

Điều 18. Chỉ huy lực lượng Việt Nam tại phái bộ

1. Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tại mỗi phái bộ có Chỉ huy trưởng.

2. Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại phái bộ.

Mục 3

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH CỬ, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN NHIỆM KỲ CÔNG TÁC, RÚT LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Điều 19. Thẩm quyền quyết định việc cử, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng vũ trang

1. Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định việc cử, điều chỉnh, rút lực lượng vũ trang tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

2. Hội đồng Quốc phòng và An ninh giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc rút lực lượng Việt Nam đang triển khai tại địa bàn về nước trong trường hợp khẩn cấp.

3. Hội đồng Quốc phòng và An ninh giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc gia hạn nhiệm kỳ công tác đối với lực lượng thuộc quyền đang triển khai thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Điều 20. Quy trình cử mới, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng vũ trang

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an báo cáo Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định chủ trương cử mới, điều chỉnh, rút lực lượng vũ trang.

2. Căn cứ quyết định của Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an báo cáo Chính phủ trình Chủ tịch nước - Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh ban hành quyết định cử mới, điều chỉnh, rút lực lượng vũ trang.

3. Căn cứ quyết định của Chủ tịch nước - Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định lực lượng cụ thể theo thẩm quyền.

4. Gia hạn nhiệm kỳ công tác

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc gia hạn nhiệm kỳ công tác đối với lực lượng thuộc quyền và báo cáo Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

5. Rút lực lượng trong trường hợp khẩn cấp

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định rút lực lượng thuộc quyền và báo cáo Hội đồng Quốc phòng và An ninh. Trường hợp cần rút khẩn cấp toàn bộ lực lượng Việt Nam tại một phái bộ thì Bộ trưởng Bộ chủ quản của Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại phái bộ quyết định rút lực lượng và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Chính phủ quy định chi tiết việc báo cáo của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tại khoản 1, 2, 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 21. Quy trình cử luân phiên, thay thế

1. Hằng năm, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an báo cáo Chính phủ trình Hội đồng Quốc phòng và An ninh kế hoạch cử lực lượng luân phiên, thay thế.

2. Căn cứ quyết định của Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an báo cáo Chính phủ trình Chủ tịch nước - Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh ban hành quyết định việc cử lực lượng luân phiên, thay thế.

3. Căn cứ quyết định của Chủ tịch nước - Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định lực lượng cụ thể từng đợt luân phiên, thay thế theo thẩm quyền.

4. Chính phủ quy định chi tiết việc báo cáo của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Mục 4

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH CỬ, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN NHIỆM KỲ CÔNG TÁC, RÚT LỰC LƯỢNG DÂN SỰ

Điều 22. Thẩm quyền quyết định cử, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng dân sự

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cử, điều chỉnh, rút lực lượng dân sự tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

2. Thủ tướng Chính phủ giao người đứng đầu các Ban, Bộ, ngành, địa phương quyết định gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng dân sự thuộc quyền về nước trong trường hợp khẩn cấp.

Điều 23. Quy trình cử mới, cử luân phiên thay thế, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng dân sự

1. Ban, Bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Quốc phòng chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cử mới, cử luân phiên thay thế, điều chỉnh, rút lực lượng dân sự.

2. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành, địa phương quyết định lực lượng cụ thể thuộc thẩm quyền.

3. Gia hạn nhiệm kỳ công tác

Người đứng đầu các Ban, Bộ, ngành, địa phương quyết định việc gia hạn nhiệm kỳ công tác đối với lực lượng thuộc quyền và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Rút lực lượng trong trường hợp khẩn cấp

Người đứng đầu các Ban, Bộ, ngành, địa phương quyết định rút lực lượng thuộc quyền và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, 3 và khoản 4 Điều này.

Chương III

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 24. Kinh phí bảo đảm

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và bồi thường thiệt hại cho Liên hợp quốc hoặc bên thứ ba do lỗi của lực lượng Việt Nam.

2. Tiền bồi hoàn của Liên hợp quốc, các nguồn hỗ trợ hợp pháp được nộp vào ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết việc bồi thường thiệt hại do lỗi của lực lượng Việt Nam gây ra.

Điều 25. Chế độ, chính sách

1. Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc ngoài ngoài hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật; trong thời gian tập trung huấn luyện ở trong nước, thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ ở nước ngoài và khi hoàn thành nhiệm vụ về nước, được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, đặc thù hoạt động theo quy định của Chính phủ.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ quản có chính sách ưu đãi trong đào tạo, bố trí, sử dụng, tuyển dụng, tuyển chọn đối với các cá nhân đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

3. Trong thời gian tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, cá nhân, đơn vị có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Liên hợp quốc.

4. Cá nhân bị thương, bị bệnh, bị tai nạn hoặc hy sinh, tử trần trong khi thực hiện nhiệm vụ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Liên hợp quốc.

5. Chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết số 130/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI